

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

VỀ HÀNH ĐỘNG XUNG HÔ CỦA NGƯỜI VIỆT

VOCATIES OF VIETNAMESE

LÊ VIỆT DŨNG

(TS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

Abstrat: This article investigates on the vocaties of the Vietnamese through sociolinguistic perspectives. It aims to identify factors leading to vocative choices and changes during communicating. Those factors are likely to change and closely tie with professions of communicators.

Key words: vocatives, socio hierarchy, solidarity, social states, attitudes.

1. Từ xưng hô là một phương tiện ngôn ngữ không thể thiếu được trong giao tiếp hằng ngày của con người. Việc sử dụng từ xưng hô phản ánh mối quan hệ liên nhân mang dấu ấn các đặc trưng văn hóa của cộng đồng, đồng thời cũng là kết quả của sự chọn lựa cá nhân trong mỗi ràng buộc của các quy tắc, nghi thức giao tiếp do cộng đồng quy định. Bởi vậy, từ xưng hô và việc sử dụng chúng là một hiện tượng phức tạp nhưng rất thú vị được nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ quan tâm, đặc biệt là các nhà nghiên cứu dụng học, ngôn ngữ xã hội học.

Trong hai năm 2010, 2011 chúng tôi tổ chức khảo sát thực tế về nhận thức của các đối tượng khác nhau đối với hành động xưng hô của người Việt. Dù giữa lời nói và thực tiễn nhiều lúc có thể có độ chênh lệch (độ vênh) nhưng do hoàn cảnh, điều kiện nghiên cứu không cho phép việc xây dựng ngữ liệu thực tế bằng các phương thức ghi âm, ghi hình, chúng tôi phải tạm bằng lòng với những kết quả thu được từ cuộc khảo sát này và xem đây là những cứ liệu ban đầu cho việc khảo sát ngôn ngữ xã hội học về hành động xưng hô của người Việt.

Đối tượng khảo sát: Việc khảo sát được tiến hành với 300 người thuộc 6 thành phần khác nhau, trong đó mỗi thành phần là 50 người, gồm: người cao tuổi, giáo viên, cán bộ viên chức, công nhân, tiểu thương ở chợ, sinh viên. Sự lựa chọn này xuất phát một mặt từ mục đích tự thân của cuộc khảo sát và mặt khác từ điều kiện thực tế của việc tổ chức. Đối tượng là nông dân, cư dân nông thôn

chưa được khảo sát là một hạn chế của việc khảo sát này.

Nội dung và cách thức khảo sát: Trước khi tổ chức khảo sát ở diện tương đối rộng với nhiều đối tượng khác nhau, chúng tôi đã có cuộc thăm dò sơ bộ qua tọa đàm với một nhóm nhỏ sinh viên để dự thảo bảng hỏi. Kết quả thăm dò về hành động xưng hô cho thấy:

- Về sự quan tâm trước khi bắt đầu giao tiếp: Đa số gần như tuyệt đối các người được hỏi luôn luôn quan tâm đến việc lựa chọn cách xưng hô với người trên mình (tuổi tác, cấp bậc) trước khi giao tiếp. Có một chút khác biệt giữa cấp độ thân - sơ (thân được quan tâm nhiều hơn). Việc chọn lựa cách xưng hô với người ngang hàng sơ giao cũng nhận được một sự quan tâm đáng kể. Trong khi đó, những đối tượng khác (thân - ngang hàng, thấp hơn) thì tỉ lệ người phát biểu có quan tâm là không đáng kể. Sự quan tâm đến đối tượng giao tiếp trước khi giao tiếp được hướng đến các yếu tố có tính quyết định lần lượt là: tuổi tác, chức vụ, nghề nghiệp, giới tính, mức độ thân mật, hoàn cảnh giao tiếp, quan hệ giao tộc, trạng thái tâm lý.

- Về sự thay đổi cách xưng hô: Trong quá trình giao tiếp, đa số các đối tượng cho rằng có thể thực hiện trước hết với người thân thuộc ở ba cấp độ trên mình, ngang hàng và dưới mình. Đối với người sơ giao, nhiều ý kiến cho rằng không nên thay đổi xưng hô.

Do hạn chế về điều kiện thăm dò, chúng tôi không thể tìm hiểu sâu hơn về những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình giao tiếp. Chẳng hạn như

ai là người có thể khởi xướng việc thay đổi tình huống nào là phù hợp nhất để có thể tiến hành thay đổi. Do vậy, những nội dung này không được nêu trong bảng hỏi và không được đề cập đến trong chương luận này.

Bảng câu hỏi được soạn thảo qua hai bước chuẩn bị và một bước thực hiện:

Bước 1: Các câu hỏi được đặt ở dạng mở và đối tượng khảo sát (được chọn với số lượng hạn chế) trả lời đầy đủ và chi tiết các nội dung.

Bước 2: Các câu trả lời được phân tích và thống kê để một mặt xem xét lại các câu hỏi và mặt khác giúp xây dựng bảng câu hỏi với các câu hỏi đóng giúp đối tượng khảo sát trả lời cũng như việc xử lý thông tin trả lời nhanh chóng, chính xác hơn.

Bước 3: Đối tượng khảo sát nhận trực tiếp bảng câu hỏi và được đề nghị trả lời ngay. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp quy định này không được thực hiện một cách triệt để.

Các câu hỏi tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Nội dung đầu tiên là việc lựa chọn cách xưng hô trước khi giao tiếp và các yếu tố quyết định sự lựa chọn đó. Trong nội dung này các quan hệ tôn ti (ngang hàng, vai trên, vai dưới) và mức độ thân thuộc (thân, sơ) được coi là hai mối quan hệ liên nhân gắn liền với đối tượng giao tiếp được giả định là sẽ buộc chủ thể đối thoại quan tâm đến việc lựa chọn cách xưng hô. Các yếu tố mang tính tâm lý, văn hóa, xã hội ổn định hoặc lâm thời gắn liền với đối tượng giao tiếp như: chức vụ, tuổi tác, giới tính, quan hệ gia tộc, mức độ thân mật, hoàn cảnh giao tiếp, trạng thái tâm lý được giả định là có tính quyết định đến cách xưng hô. Mặt khác, xét đến yếu tố tâm lý chủ quan của chủ thể giao tiếp, tính mục đích theo lý thuyết lựa chọn duy lý là một nội dung được đặt ra trong phần này để làm rõ các ý định (câu lợi cho mình, cùng lợi, gây bất lợi cho đối tượng hay trung tính) có tác động như thế nào đến cách xưng hô.

- Nội dung thứ hai không kém phần quan trọng là nhận thức về sự thay đổi cách xưng hô trong quá trình giao tiếp và nhận dạng các yếu tố có thể quyết định sự thay đổi đó. Các câu hỏi sẽ giúp người trả lời làm rõ việc có thể và nên thay đổi cách xưng hô với những đối tượng nào và các yếu tố nào (tình cảm,

thái độ đối tượng; tình cảm thái độ của bản thân, hoàn cảnh giao tiếp) quyết định đến sự thay đổi cách xưng hô.

2. Phân tích kết quả khảo sát và bình luận

2.1 Về ảnh hưởng của các mối quan hệ liên nhân trong việc lựa chọn cách xưng hô trước hoạt động giao tiếp

Đa số các ý kiến đều cho rằng, phải luôn luôn quan tâm khi đối tượng giao tiếp có quan hệ sơ giao ở vai cao hơn mình. Dù có khác nhau về mức độ nhưng sự đồng thuận là rất rõ ràng, chứng tỏ quan hệ tôn ti không thân thuộc là yếu tố khiến chủ thể giao tiếp phải quan tâm nhiều hơn so với các đối tượng ở vai cao hơn nhưng có quan hệ thân thuộc mà cách xưng hô đã được xác định và nhận thức trước khi giao tiếp. Trong khi đó, với người dưới mình, cho dù quan hệ là thân hay sơ, sự quan tâm giảm đi rất rõ rệt.

	Với đối tượng	Ngang hàng		Trên mình		Dưới mình	
		Thân	Sơ	Thân	Sơ	Thân	Sơ
1	Người cao tuổi (hưu trí)	74%	76%	52%	58%	18%	22%
2	Giáo viên	84%	84%	32%	84%	20%	22%
3	Cán bộ công nhân viên	66%	74%	55%	78%	4%	26%
4	Công nhân	86%	63%	48%	79%	37%	17%
5	Tiểu thương ở chợ	55%	55%	44%	58%	12%	12%
6	Sinh viên	66%	32%	46%	30%	16%	24%

Điều đặc biệt đáng lưu ý là, kết quả thăm dò cho thấy mối quan hệ đồng đẳng, ngang hàng lại đặt ra “vấn đề” cho hoạt động giao tiếp. Chẳng hạn, thành phần hưu trí, giáo viên, cán bộ viên chức quan tâm nhiều hơn đến người ngang hàng có quan hệ sơ giao (76% 84% và 74%) chứng tỏ các thành phần này hết sức cẩn trọng trong giao tiếp, trong khi sinh viên ít quan tâm hơn. Có thể giải thích sự việc này một mặt bằng sự khác biệt trong tuổi tác và trải nghiệm xã hội và mặt khác có lẽ cũng do suy nghĩ bình đẳng và thoải mái trong giao tiếp đồng đẳng của tuổi trẻ hiện nay.

(còn nữa)

(Ban Biên tập nhận bài ngày 08-07-2013)